

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ VĨNH CHÂU  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 203/2020/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Châu, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà O khóm Z, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Lâm Văn T1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà O khóm Z, Phường X, thị xã V C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T với anh Lâm Văn T1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Giao anh Lâm Văn T1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Thị Kiều T2 (Nữ), sinh ngày 01/12/2007. Chị Trần Thị T không phải cấp dưỡng cho cháu T2.

Giao chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lâm Văn Đ (Nam), sinh ngày 22/7/2014. Anh Lâm Văn T1 không phải cấp dưỡng cho cháu Đ.

Trong thời gian anh Lâm Văn T1 và chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản sự thăm nom, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ đối với con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T1 cùng khẳng định tự thỏa thuận phân chia T1 sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do chị Trần Thị T và anh Lâm Văn T1 cùng chịu; theo đó, anh T1 chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng); chị T chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006392 ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã H Đ, thị xã V C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vũ Phương**